

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Lành

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc ***“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chị A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2022, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q xây dựng hôn nhân năm 2015, trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 01/2022 đến nay, từ lúc ly thân đến nay chị và anh Q không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, nay chị xác định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Q có hai người con chung tên Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 11/02/2016 và Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 04/3/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Q vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị A và anh Q là vợ chồng; về con chung; giao cháu Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 11/02/2016 và cháu Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 04/3/2017 cho chị A được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; chị A không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải nộp 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Nguyễn Thị Mỹ A yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Q, anh Q có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Mỹ A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A và anh Q là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Q xây dựng hôn nhân vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, việc kết hôn không được đăng ký thì không có giá trị pháp lý và tại Điều 14 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó căn cứ vào khoản 2

Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất, hơn nữa từ lúc ly thân đến nay các cháu đã sống ổn định với chị A. Do đó, trên cơ sở cân nhắc về quyền lợi của con chưa thành niên, về điều kiện nuôi con của chị A, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 11/02/2016 và Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 04/3/2017 cho chị A được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết

[6] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ A phải nộp 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn Q không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 9, 14; 53; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 11/02/2016 và Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 04/3/2017 cho chị A được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ A phải nộp 300.000đ; chị A đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005242 ngày 02/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do

chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung